

Nội dung bộ **15 bài tập trắc nghiệm Hóa 12 Bài 5: Glucozơ** được chúng tôi sưu tầm và tổng hợp kèm đáp án và lời giải được trình bày rõ ràng và chi tiết. Mời các em học sinh và quý thầy cô tham khảo dưới đây.

**Bộ 15 bài tập trắc nghiệm: Glucozơ có đáp án và lời giải chi tiết**

**Bài 1:** Lên men  $m$  gam glucozơ với hiệu suất 90%, lượng khí  $\text{CO}_2$  sinh ra hấp thụ hết vào nước vôi trong, thu được 10 gam kết tủa. Khối lượng dung dịch sau phản ứng giảm 3,4 gam so với khối lượng ban đầu. Giá trị của  $m$  là

A. 13,5.   B. 30,0.   C. 15,0.   D. 20,0.

**Bài 2:** Cho  $a$  gam glucozơ phản ứng với dung dịch  $\text{AgNO}_3/\text{NH}_3$  tạo thành  $a$  gam Ag. Phần trăm của glucozơ tham gia phản ứng là

A. 83,33%,   B. 41,66%.   C. 75,00%.   D. 37,50%.

**Bài 3:** Phát biểu nào sau đây không đúng ?

- A. Glucozơ tác dụng được với nước brom.
- B. Khi glucozơ tác dụng với  $\text{CH}_3\text{COOH}$  (dư) cho este 5 chức.
- C. Glucozơ tồn tại ở dạng mạch hở và dạng mạch vòng.
- D. Ở dạng mạch hở, glucozơ có 5 nhóm OH kề nhau.

**Bài 4:** Trong chế tạo ruột phích người ta thường dùng phương pháp nào sau đây:

- A. Cho axetilen tác dụng với dung dịch  $\text{AgNO}_3/\text{NH}_3$
- B. Cho anđehit fomic tác dụng với dung dịch  $\text{AgNO}_3/\text{NH}_3$

C. Cho axit fomic tác dụng với dung dịch  $\text{AgNO}_3/\text{NH}_3$

D. Cho glucozơ tác dụng với dung dịch  $\text{AgNO}_3/\text{NH}_3$

**Bài 5:** Cho 360 gam glucozơ lên men tạo thành ancol etylic, khí sinh ra được dẫn vào dung dịch nước vôi trong dư thu được m gam kết tủa. Biết hiệu suất của quá trình lên men đạt 80 %. Vậy giá trị của m là:

A. 200 gam    B. 320 gam

C. 400 gam    D. 160 gam

**Bài 6:** Khí  $\text{CO}_2$  chiếm 0,03 % thể tích không khí. Thể tích không khí (ở đktc) để cung cấp  $\text{CO}_2$  cho phản ứng quang hợp để tạo ra 27 gam glucozơ là:

A. 44800 lít    B. 672 lít

C. 67200 lít    D. 448 lít

**Bài 7:** Để chứng minh trong phân tử của glucozơ có nhiều nhóm hidroxyl, người ta cho dung dịch glucozơ phản ứng với

A. Kim loại Na

B.  $\text{Cu}(\text{OH})_2$  ở nhiệt độ thường

C.  $\text{AgNO}_3$  (hoặc  $\text{Ag}_2\text{O}$ ) trong dung dịch  $\text{NH}_3$ , đun nóng

D.  $\text{Cu}(\text{OH})_2$  trong NaOH, đun nóng

**Bài 8:** Cho 3 chất: Glucozơ, axit axetic, glixerol. Để phân biệt 3 chất trên chỉ cần dùng 2 hoá chất là

- A. Dung dịch  $\text{Na}_2\text{CO}_3$  và Na
- B.  $\text{Ag}_2\text{O}$ /dd  $\text{NH}_3$  và quỳ tím
- C. Dung dịch  $\text{NaHCO}_3$  và dung dịch  $\text{AgNO}_3$
- D. Quỳ tím và Na

**Bài 9:** Phản ứng nào sau đây không tạo ra glucozơ:

- A. Lọc hợp  $\text{HCHO}$  xúc tác  $\text{Ca}(\text{OH})_2$
- B. Tam hợp  $\text{CH}_3\text{CHO}$
- C. Thủy phân mantozơ
- D. Thủy phân saccarozơ

**Bài 10:** Hidro hoá hoàn toàn m gam hỗn hợp gồm glucozơ và fructozơ cần phải dùng 4,48 lít khí  $\text{H}_2$  ở đktc. Mặt khác, cũng m gam hỗn hợp này tác dụng vừa hết với 8 gam  $\text{Br}_2$  trong dung dịch. Số mol của glucozơ và fructozơ trong m gam hỗn hợp này lần lượt là:

- A. 0,05mol và 0,15mol
- B. 0,05mol và 0,35mol
- C. 0,1mol và 0,15mol
- D. 0,2mol và 0,2mol

**Bài 11:** Đốt cháy hoàn toàn 0,9 gam một loại gluxit X thu được 1,32 gam  $\text{CO}_2$  và 0,54 gam  $\text{H}_2\text{O}$ . X là chất nào trong số các chất sau ?

A. glucozơ. B. saccarozơ C. tinh bột D. xenlulozơ

**Bài 12:** Cho 50 ml dung dịch glucozơ chưa rõ nồng độ tác dụng với một lượng dư dung dịch  $\text{AgNO}_3/\text{NH}_3$  thu được 2,16 gam bạc kết tủa. Nồng độ mol của dung dịch glucozơ đã dùng là

A. 0,20M. B. 0,01M. C. 0,02M. D. 0,1M.

**Bài 13:** Đun nóng 27 gam glucozơ với  $\text{AgNO}_3/\text{NH}_3$  dư. Lọc lấy Ag rồi cho vào dung dịch  $\text{HNO}_3$  đặc nóng, dư thì sau phản ứng thu được khí  $\text{NO}_2$  (sản phẩm khử duy nhất) và khối lượng dung dịch axit tăng a gam. Giả sử các phản ứng xảy ra hoàn toàn. Giá trị của a là

A. 18,6. B. 32,4. C. 16,2. D. 9,3.

**Bài 14:** Lượng glucozơ cần dùng để tạo ra 1,82 gam sobitol với hiệu suất 80% là

A. 2,25 gam. B. 1,80 gam. C. 1,82 gam. D. 1,44 gam.

**Bài 15:** Lên men dung dịch chứa 300 gam glucozơ thu được 92 gam ancol etylic. Hiệu suất quá trình lên men tạo thành ancol etylic là:

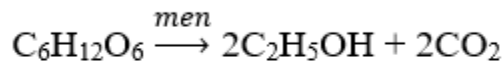
A. 54%. B. 40%. C. 80%. D. 60%.

**Đáp án và lời giải chi tiết bộ 15 câu hỏi trắc nghiệm Hóa 12 Bài 5: Glucozơ**

**Bài 1:**

**Đáp án: C**

$$n_{CO_2} = \frac{10-3,4}{44} = 0,15 \text{ mol}$$



$$\text{mol} \quad 0,075 \qquad \qquad \qquad 0,15$$

$$m = \frac{0,075 \cdot 180}{0,9} = 15 \text{ (gam)}$$

**Bài 2:**

**Đáp án: A**

$$H = \frac{\frac{a}{108,2} \cdot 180}{a} \cdot 100\% = 83,33\%$$

**Bài 3:**

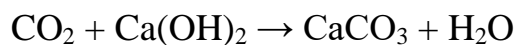
**Đáp án: B**

**Bài 4:**

**Đáp án: D**

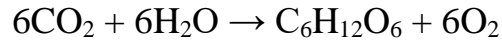
**Bài 5:**

**Đáp án: B**



$$\rightarrow n_{CaCO_3} = 2n_{\text{glucosơ}} = 2 \cdot 2 \cdot 80\% = 3,2 \text{ mol}$$

$$\rightarrow m_{CaCO_3} = 320\text{g}$$

**Bài 6:****Đáp án: C**

$$n_{\text{CO}_2} = 6n_{\text{glu}} = 27:180 = 0,9 \text{ mol}$$

$$\rightarrow V_{\text{không khí}} = 0,9 \cdot 22,4 : 0,03\% = 67200 \text{ lít}$$

**Bài 7:****Đáp án: B**

- + Tác dụng với kim loại Na: Chứng minh tính linh động của H trong nhóm –OH;
- + Cu(OH)<sub>2</sub> trong NaOH, đun nóng và AgNO<sub>3</sub> (hoặc Ag<sub>2</sub>O) trong dung dịch NH<sub>3</sub>, đun nóng: Chứng minh phân tử glucozơ có nhóm –CHO.

**Bài 8:****Đáp án: B**

Dùng quỳ tím nhận ra axit axetic (làm quỳ tím đổi màu đỏ); Ag<sub>2</sub>O/dd NH<sub>3</sub> nhận ra glucozơ (xuất hiện kết tủa bạc).

**Bài 9:****Đáp án: B****Bài 10:****Đáp án: A**

$$n_{\text{glu}} + n_{\text{fruc}} = n_{\text{H}_2} = 0.2 \text{ mol};$$

Fructozơ không phản ứng với dd  $\text{Br}_2 \Rightarrow n_{\text{glu}} = n_{\text{Br}_2} = 0,05 \text{ mol};$

$$\Rightarrow n_{\text{fruc}} = 0,15 \text{ mol}$$

**Bài 11:**

**Đáp án: A**

**Bài 12:**

**Đáp án: A**

**Bài 13:**

**Đáp án: A**

**Bài 14:**

**Đáp án: A**

**Bài 15:**

**Đáp án: D**

►► **CLICK NGAY** vào nút **TẢI VỀ** dưới đây để tải về Bộ 15 bài tập trắc nghiệm Bài 5: Glucozơ có đáp án và lời giải chi tiết file PDF hoàn toàn miễn phí.